TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 09.4.2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Đức

Nghề nghiệp, nơi công tác: Bác sĩ Bệnh viện đa khoa huyện Hóc Môn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 28.3.2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nhật M - sinh năm: 1998 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 132/81 đường Đoàn Văn Bơ, phường E, Quận F, TP.Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phạm Văn T (chết) và bà Quách Thị Thanh T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05 tháng 12 năm 2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Thanh L - sinh năm: 1986 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 008 Lô A chung cư Tôn Thất Thuyết, phường G, Quận H, Tp. Z; chỗ ở: 31 đường 45, phường 6, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Cao Quốc Đ và bà Trương Thị Tuyết N; Tiền án: Ngày 31.5.2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 18.01.2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 05 tháng 12 năm 2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Khánh C – sinh năm:1983 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: 3/10 ấp B, xã X, huyện Y, Tp. Z.

Chỗ ở: B56 ấp M, xã C, huyện Y, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Phạm Nhật M rủ Cao Thanh L đi trộm cắp xe gắn máy, L đồng ý. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 05/12/2017 L điều khiển xe máy, biển báo số 59L2- 169.59 chở M phía sau đi đến trước nhà số B56 ấp M, xã C, huyện Y, Mi phát hiện xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59T1- 156.32 dựng trước nhà, không người trông coi nên kêu L dừng xe khoảng 6m cảnh giới. Còn M lẻn đến, lấy 01 cây đoản đem theo sẵn bẻ ổ khóa chiếc xe trên định đẩy xe tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Văn S phát hiện tri hô nên M bỏ xe lại, chạy bộ và lên xe L chở đi tẩu thoát, khi chạy được khoảng 500m thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, cả hai thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 281/2017 ngày 08.12.2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận định giá như sau: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc biển số 59T1-156.32: 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda màu đen-bạc biển số 59T1-156.32, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

- 01 giỏ xách màu đen bên trong có 05 lưỡi đoản bằng kim loại, 01 vòng khóa 8mm, 01 đoạn sắt dài khoảng 25cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S3, đây là tài sản riêng của Minh nên Cơ quan điều tra đã trả cho M.

- 01 con dao bấm dài khoảng 25cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, đây là tài sản riêng của Lâm nên Cơ quan điều tra đã trả cho L.

- 01 xe gắn máy hiệu Future màu xanh xám, biển số: 59L2- 169.59 có số máy: JC76E0087066, số khung: RLHJC7610GZ058040. Qua xác minh biển số 59L2- 169.59 có số máy: JF51E0292211, số khung: RLHJF5123FY049753 do bà Nguyễn Thị Q đứng tên chủ sở hữu, ngụ 119H/50 Nguyễn Thị T, phường I, Quận P, qua xác minh không cư trú tại địa chỉ trên. Qua xác minh số máy: JC76E0087066, số khung: RLHJC7610GZ058040, kết quả số khung số máy này là của xe mang biển số 64D1- 379.94 do Nguyễn Lê Minh D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/11/2017 D bị mất trộm xe tại nhà trọ số 793/54/7 Trần Xuân Soạn, phường T, Quận V, Tp.Z, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu, đồng thời có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Quận 7 tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền. Về biển số 59L2-169.59, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm và tách riêng để xử lý sau.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 20.3.2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Phạm Nhật M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bị cáo Cao Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về mức án đối với các bị cáo Phạm Nhật M và Cao Thanh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vì mục đích vụ lợi cá nhân nên vào ngày 05.12.2017, bị cáo Phạm Nhật rủ bị cáo Cao Thanh L thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy thì L đồng ý. Bị cáo L đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo M dùng cây đoản đem theo bẻ ổ khóa và lấy trộm xe gắn máy biển số 59T1-156.32 của bị hại trị giá 9.000.000 đồng.

Riêng đối với bị cáo Cao Thanh L ngày 31.5.2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Ngày 18.01.2016 lại bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp đã tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Nhật M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bị cáo Cao Thanh L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Về nhân thân bị cáo Phạm Nhật M: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về nhân thân bị cáo Cao Thanh L: bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 18.4.2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: Ngày 31.5.2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 18.01.2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Do đó khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với 01 giỏ xách màu đen bên trong có 05 lưỡi đoản bằng kim loại, 01 vòng khóa 8mm, 01 đoạn sắt dài khoảng 25cm dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao bấm dài khoảng 25cm không có giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số 59L2-169.59, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xử lý theo quy định chung.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nhật M với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Cao Thanh L với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Nhật M, Cao Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật M 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05.12.2017.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Thanh L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05.12.2017.

Áp dụng điểm a, c Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu đen bên trong có 05 lưỡi đoản bằng kim loại, 01 vòng khóa 8mm, 01 đoạn sắt dài khoảng 25cm; 01 con dao bấm dài khoảng 25cm.

Giao biển số 59L2- 169.59 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xử lý theo quy định chung.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu án phí HSST là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Hồng Hoa